

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23-6-2021

Về việc “Tranh chấp xin ly hôn,  
nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Nghi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Trung.

Ông Dương Thanh Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 88/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2021/QĐ-PT ngày 27 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Tiêu Thị G, sinh năm 1982 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã V, huyện N, tỉnh C.

**- Bị đơn:** Ông Võ Minh Đ, sinh năm 1978 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã V, huyện N, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 3 năm 2021, bà Tiêu Thị G trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Võ Minh Đ sống với nhau vào năm 2000, không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hôn nhân giữa bà và ông D là tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi, hai người tính tình không hợp nhau, sống với nhau không hạnh phúc, gia đình hai bên có hàn

gắn nhiều lần không có kết quả. Bà và ông Đ không còn chung sống với nhau hơn 10 năm nay. Do đó, bà xét thấy không còn tình cảm với ông Đ nên yêu cầu xin ly hôn.

Về nuôi con chung: Bà và ông Võ Minh Đ có 04 người con tên Võ Trúc T, sinh ngày 01/01/2000; Võ Vũ B, sinh ngày 10/01/2001; Võ Bảo T1, sinh ngày 15/02/2005 và Võ Trúc V, sinh ngày 10/4/2011. Sau khi ly hôn con chung tên Võ Bảo T1 và Võ Trúc V có nguyện vọng theo ai thì người đó có trách nhiệm nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng. Đối với con chung tên Võ Trúc T và Võ Vũ B đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Võ Minh Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho biết việc bà Tiêu Thị G khởi kiện tại Tòa án yêu cầu xin ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con nhưng ông Đ không có ý kiến gì đối với những yêu cầu của bà G và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Bà Tiêu Thị G khởi kiện xin ly hôn với ông Võ Minh D, địa chỉ cư trú: Ấp X, xã V, huyện N, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Tiêu Thị G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Võ Minh Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông Đ vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà G, ông Đ.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Bà Tiêu Thị G và ông Võ Minh Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa bà G và ông Đ là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận bà Tiêu Thị G và ông Võ Minh Đ là vợ chồng.

[2.2]. Về nuôi con chung: Bà Tiêu Thị G và ông Võ Minh D có 04 người con chung tên Võ Trúc T, sinh ngày 01/01/2000; Võ Vũ B, sinh ngày 10/01/2001; Võ Bảo T1, sinh ngày 15/02/2005 và Võ Trúc V, sinh ngày 10/4/2011. Bà G xác định sau khi ly hôn con chung tên Võ Bảo T1 và Võ Trúc V có nguyện vọng theo

ai thì người đó nuôi. Ông Võ Minh Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho biết việc bà Tiêu Thị G yêu cầu giải quyết vấn đề nuôi con nhưng ông Đ không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà G. Đồng thời, tại đơn nguyện vọng ngày 06/5/2021 con chung tên Võ Bảo T1 và Võ Trúc V có nguyện được ở với bà G. Do đó, tiếp tục giao con chung tên Võ Bảo T1 và Võ Trúc V cho bà Tiêu Thị G trực tiếp nuôi dưỡng.

Đối với, con chung tên Võ Trúc T, sinh ngày 01/01/2000 và Võ Vũ B, sinh ngày 10/01/2001 đã trưởng thành, có khả năng lao động bà G không yêu cầu nên không xem xét.

Ông Võ Minh Đ không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở ông Đ thực hiện quyền này nhưng ông Đ không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của bà Tiêu Thị G.

[2.3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Tiêu Thị G không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Tiêu Thị G phải chịu 300.000 đồng.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận bà Tiêu Thị G và ông Võ Minh Đ là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Võ Bảo T1, sinh ngày 15/02/2005 và Võ Trúc V, sinh ngày 10/4/2011 cho bà Tiêu Thị G trực tiếp nuôi.

Ông Võ Minh Đ không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở ông Đ thực hiện quyền này nhưng ông Đ không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của bà Tiêu Thị G.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Tiêu Thị G phải chịu 300.000 đồng. Ngày 30 tháng 3 năm 2021, bà G đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006577 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

Bản án sơ thẩm bà Tiêu Thị G, ông Võ Minh Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Viên An Đông;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Nghi**